BnF Gallica

Bài ve hoach... / Huynh Truc

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Huynh, Truc. Auteur du texte. Bài ve hoach... / Huynh Truc. 1927.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

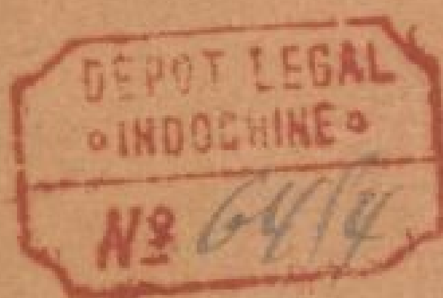
7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

INDO-CHINOIS pièce
4°
4



Huỳnh-Trước

BẢI



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 6414

VẼ-HOẠCH



BIBLIOTHÈQUE NATIONALE RF IMPRIMÉS

CHO CON TRẺ

Ở con, tập ngắm, gẫm, nhìn :
Nhìn trời, gẫm đất, ngắm tình
vật, nhơn.

Tác-giả thủ tản quyền



Imprimerie de Quinhon
Quinhon (*Annam*)
1927

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Nom d'auteur Trước (Huỳnh)

Titre de l'ouvrage Bài vẽ hoạch cho con trẻ (Contes illustrés pour les enfants)

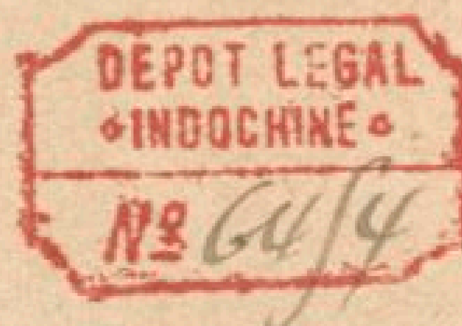
Catholicisme

Quinhon
Imp. de la Mission
1927



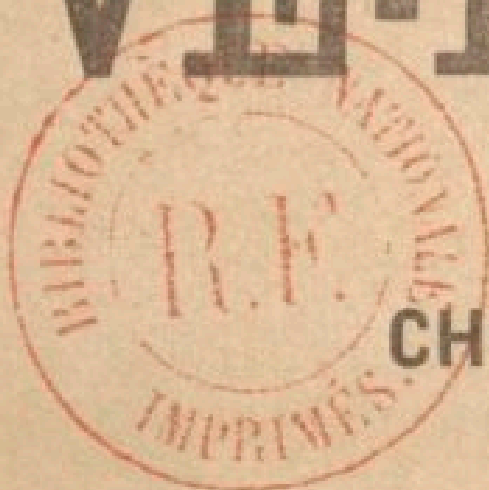
Huỳnh-Trước

BÀI



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
№ 6454

VẼ-HOẠCH



BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

CHO CON TRẺ

Ở con, tập ngắm, gẫm, nhìn :
Nhìn trời, gẫm đất, ngắm tình vật, nhơn.

Tác-giả thủ-tản-quyền

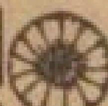
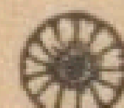


Pièce
4° Ind. ch.
4

Imprimerie de Quinhon

Quinhon (*Annam*)

1927

Ớ trẻ con !

Mấy em còn đang lúc hay vui-cười, chơi-nhỡn, tọc-mạch ; ham xem những sự lạ, ưa nghe những đều mới. Nầy các em, khá nghe lời ta, thì sẽ xem được nhiều đều lạ-lùng quá hơn các máy-móc loài người bày-ra. Những đều ấy các em hằng xem-thấy trước mặt, mà chưa hề để trí nghĩ-suy.

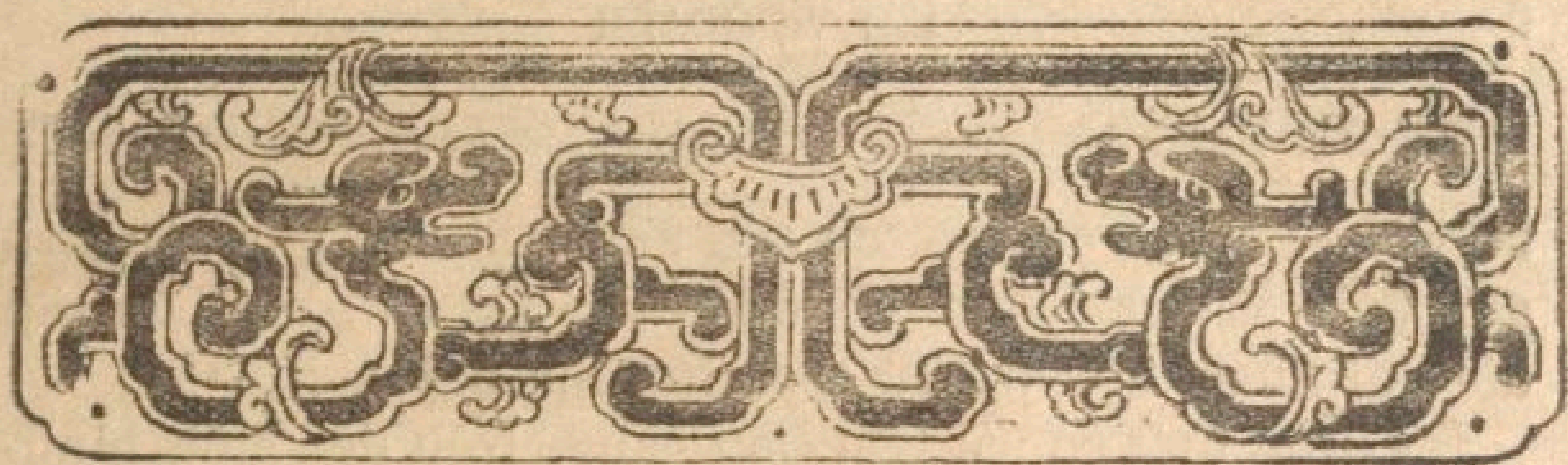
Vậy ta không muốn giấu chi với mấy em, đó là : sự biết nhìn, xem, ngắm, suy muôn vật đấng Tạo-hoá đã dựng-nên và sắp-bày xinh-tốt rất mực. Nọ kìa ngước mặt lên trời, thấy con chim đang phới-phới liệng-bay, theo cuộn mây xanh. Ngó xuống khe-suối : nước trong xanh, gành-đá nhỉ re-re ; coi nơi sông : nước nhiều nguồn nhập, tuôn chảy cuộn-cuộn ; trông ra biển : minh-mông nước với trời, sóng đùa gió dập ầm-ầm. Ngồi trên đồng cỏ xanh-tươi, nhìn hoa nở đua màu, nghe chim lăng-líu. — Thấy cặp chó săn đua chạy theo chủ, chạy theo con thịt nơi rừng xanh ; bầy dê nhỡn, chạy, nhảy trên núi đỏ. — Trông trẻ con vui-cười nơi lòng mẹ ; ông-già lụm-cụm bước đi đốn củi ; bà-già ngồi xó bếp hơ lửa run lập-cập ; lão say rượu đang um-sùm nơi quán tửu hàng thịt ; cùng các sự khác như vậy.

Thế chẳng lẽ nào mà lòng con người, khi thấy bấy-nhiêu sự, tức-nhiên không nhẹ-nhàng, vui-vẻ ; không khoái-lạc mộ cảnh, không cảm-động, ưu-tình, không đem lòng mến nhơn-đức và ghét tính-nết xấu ? Ta thường gọi cách ấy là : XÚC CẢNH HOÀI ĐỘNG, nó giục-giả con người đủ tâm tình : hỉ, nộ, ái, ố.

Song vui, buồn, thích, ghét duy tại nơi người xét-suy ; vì tuy cảnh vui, mà người ngắm ra buồn ; quê buồn mà người gẫm cho là vui.

Vì vậy, ớ trẻ em, hãy xem muôn vật, chiêm-nghiệm tình ý loài thọ-sanh, mà chúc khen đấng Tạo-hoá, cho trí-khôn được tường hiểu và lòng thêm kính-mến Thiên-Chúa hơn nữa.

HUỲNH-TRƯỚC.



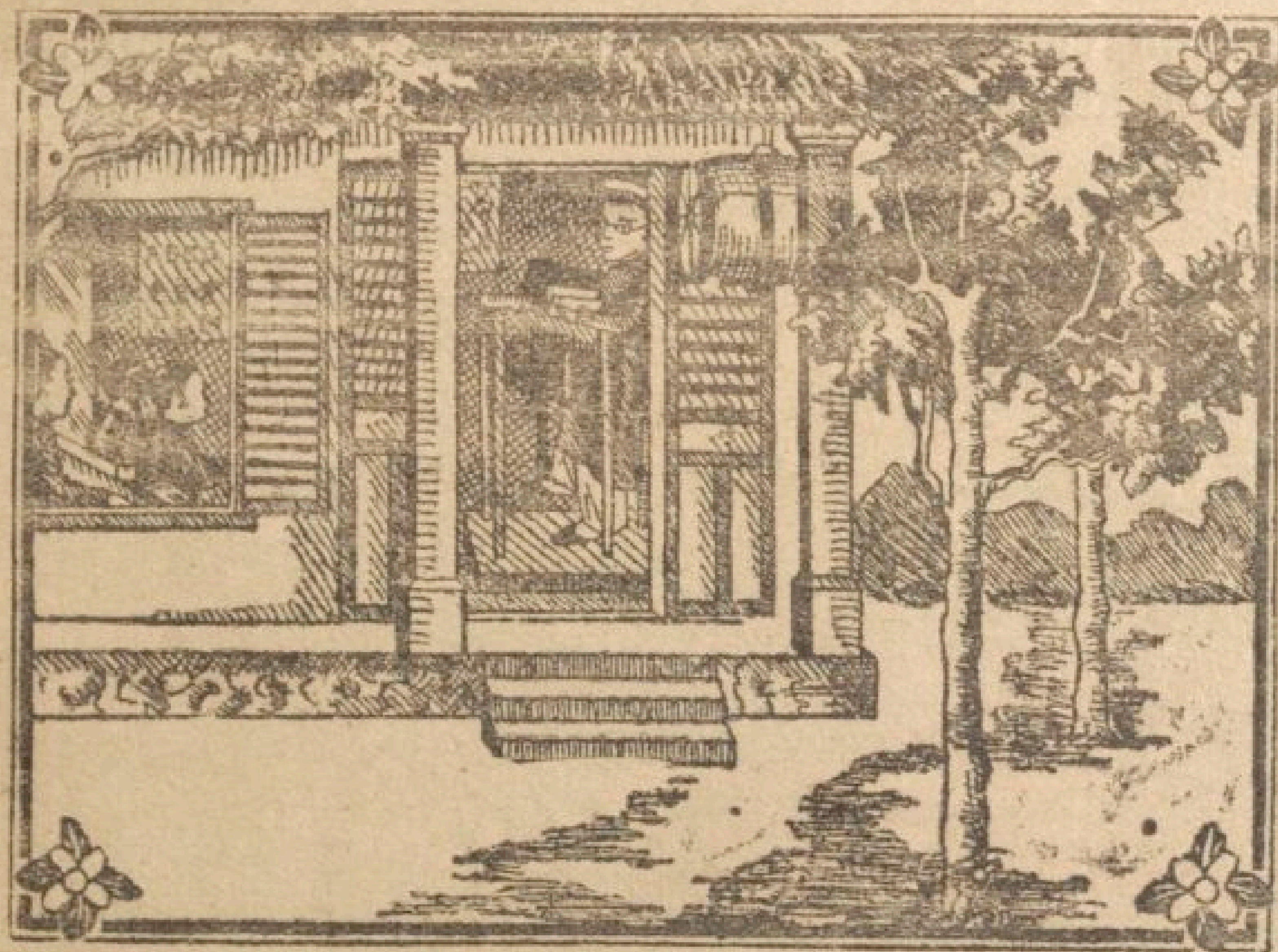
BÀI VẼ-HOẠCH



1 — Trường-học.

Mỗi ngày, buổi sớm-mai, mặt-trời vừa mọc, thì tôi cặp sách-vở đến trường trong làng mà học.

Trường ấy tuy lợp lá, mà khoảng-khoát, rộng-rãi, vẻn-vang.



Trước có sân, cây trồng thứ-tự, gie-bóng dìm-dà che-mát, cho buổi chơi, học-trò được khỏi nắng. Vào trong

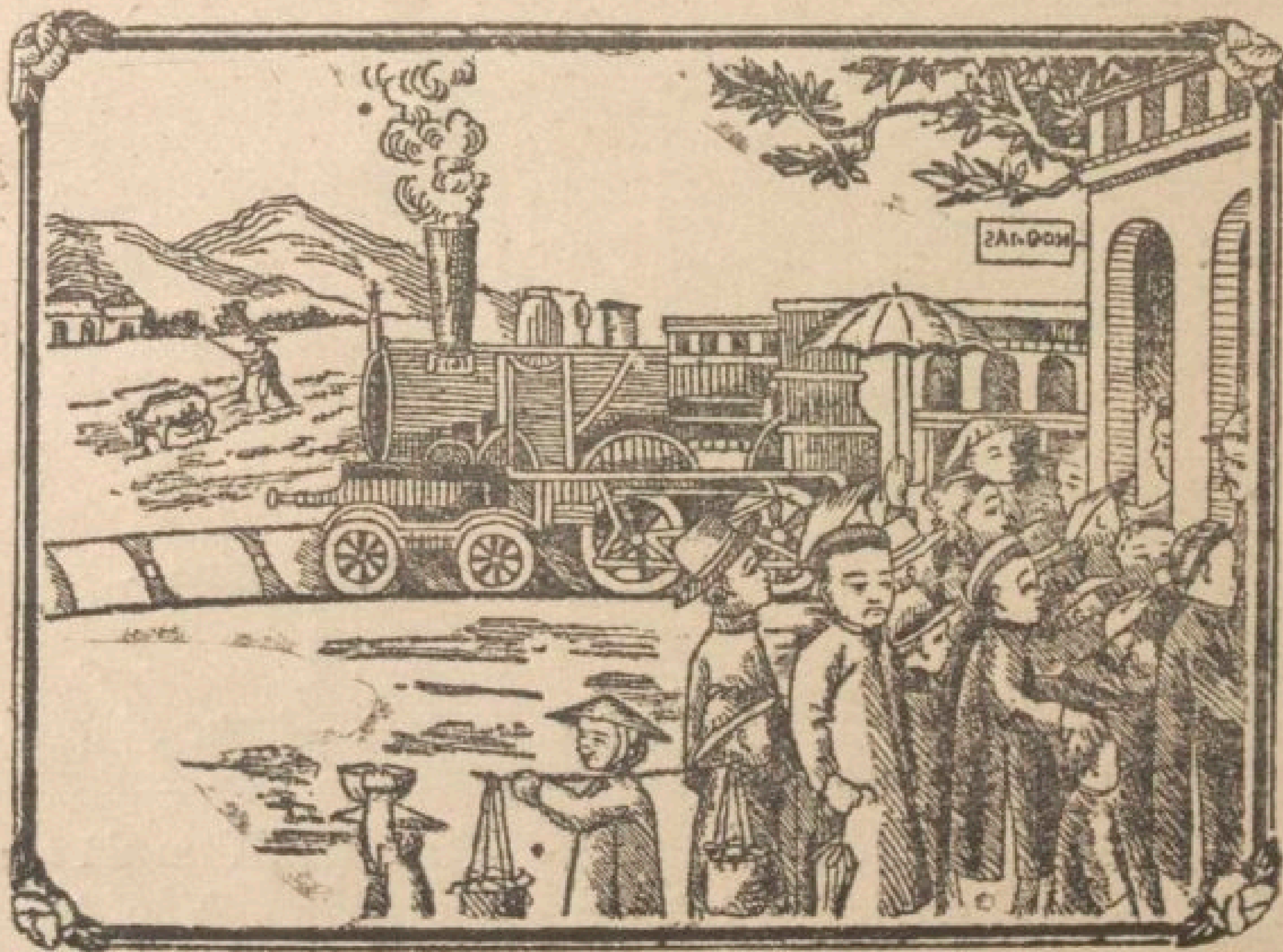
thấy hai bên có cữa-sồ, đề cho ánh mặt-trời giọi-sáng và gió thồi vào mát-mẻ khoẻ-khoắn. Có ba hàng bàn sắp dài đối nhau, học-trò cứ theo lớp mà ngồi.

Trước mặt có cái bàn bốn cẳng, trên đề một bình-mực đỏ và tập giấy cùng sách-vở ; thầy-giáo ngồi đó chăm-chỉ mà sửa bài và cắt-nghĩa cho học-trò cách nghiêm-trang. Một bên có tấm bản đen, học-trò ra đó thì năng bị quở, bị khẽ tay. Phía trên vách thì nào là bản vần, bản địa-dư. Chỗ góc tường treo một cái trống lớn, đề đánh lên hiệu giờ đi học và bãi học.

Trường học vốn là một nhà thứ hai của trẻ con muốn biết đọc, biết viết, biết toán, thì phải siêng-năng tới trường.

2 — Đi xe-lửa.

Hôm qua ngày nghỉ, sẵn cha tôi đi Mỹ-tho có công-việc, thì cũng cho tôi theo với ; tôi mới thấy xe-lửa lần đầu hết, nên lấy làm thích-chí lắm.



Đến nhà-trạm, thấy thiên-hạ đông đầy ngồi chờ xe-lửa. Khi nghe người bán giấy hô : xe-lửa gần tới, ai-nấy xô lấn giành vào mua trước ; cha tôi cũng chen vào, dẫn tôi theo mà trình cho thầy bán giấy rằng : « tôi mới bảy tuổi rưỡi », thầy bán giấy cắt và đưa cho cha tôi, nói ăn có nửa phần tiền.

Xe-lửa vừa tới, đậu, thì lao-xao lố-xố, kẻ xuống người lên ; mấy chị bán hàng gánh bưng phở-lở ; năm sáu chú Chệc xí-xô xí-xào, khiêng heo kêu la ét-ét.

Cha tôi dẫn tôi lên bậc ba, thấy họ đã choán gần hết chỗ ; ăn-mặc nhiều sắc ; kẻ nói người cười ; hai ba chú Chệc ngồi xó góc, vinh mặt hất mũi, ngủ ngáy khì-khì. Vừa nghe tu-huýt làm một cái « hoét », xe-lửa liền giựt chạy mạnh hết sức ; tôi bất ý nhào xiểng-niểng, làm mấy người hành-khách nín cười không đặng.

Cả buổi tôi cứ dòm cửa-sổ, coi xe chạy phớt qua mấy lùm, dường-như cây chạy ; qua mấy cái cầu, ngó xuống sông, thấy dưới sâu, nào là ghe chèo xuồng bơi. Xe-lửa ghé mấy trạm, thì thiên-hạ đùa-dập lên xuống.

Sau hết tới Mỹ-tho, cha tôi liền biểu sửa-soạn xuống, mà tôi cứ muốn ngồi trên xe-lửa hoài, lấy làm uổng, sao xe chạy mau quá.

3 — Chợ búa.

--—-o—--

Hồi sớm-mai nầy tôi đi học, đi ngang qua chợ. Thiệt là một chỗ rần-rộ bán-buôn.

Hai ba cái nhà lớn-dài dính nhau, trong thiên-hạ chật-đầy, kẻ mua người bán. Khúc thì chú Chệc lăng-xăng cắt thịt heo, xẻo thịt bò, khua cân động và nghe rổn-rảng. Chỗ lại mấy anh đờn-ông ngồi bán thúng, đệm, bộ băn-hăn to-hó, ngó không ai mua. Khóm thì hàng cá, mấy chị đờn-bà ra-rả cái miệng, kẻ kêu mua, người nài bán. Chỗ góc bán đồ-ăn, chiên nghe xèo-xèo, khói lên nóng hổi ; hai ba thằng con-nít ngồi kề, và thổi và xơi.



Kẻ qua người lại đối-cãi nghe điếc tai, tiếng vịt kêu gà la thêm chác ráy. Một anh Chà-và đi rảo, thâu tiền chỗ ; không có thì rầy-rà quá dữ, đòi níu lưng, xiết gánh.

Tôi lấy làm vui lắm và tưởng-nghĩ rằng : chợ búa là một chỗ đồi-chác giúp-đỡ nhau, song lại lắm đều hỗn-độn.

4 — Đá trái-cầu.

———o———

Trong trường học-trò lớn nhỏ đều ưa chơi đá trái-cầu lắm. Nó chẳng những giải trí, bồ-sức, mà lại giúp vui.

Vừa nghe trống thùng-thùng lên hiệu nghỉ, thầy chạy ra sân trước nhà-trường. Chia ra hai bên chừng một chục đứa. Mỗi bên cặm cây làm cửa thành, lựa một đứa tướng-tá gọn-gàng đứng giữ; lại một trò khác cao-lớn, lẹ-làng trong chúng, ở kề, kêu là giữ phụ, cũng có nhứt nhì.

Vừa nghe tu-huýt thổi, hai bên liền xáp giành nhau cách hung-hăng lắm : khi thì đá trái-cầu tưng lên bùm-

bùm, lúc lại lừa đạp chạm chơn nhau trúng nghe lóc-bóc, đứa đá trật-lọi ngón chơn, đau, thút-thít ; thằng dở



chịu, ôm giò, đi cà-nhắc hít-hà ; đội đầu được một cái, khoái, nhảy la nghe chát óc điếc tai. Trái-cầu ra ngoài mứt, một đứa thấy, mấy thằng khác thì lo giữ phe nghịch mình. Hai ba đứa mạnh sức giành với nhau, một thằng yếu, thấy cũng chẳng sợ, nhảy vô nào xô nào lấn ; chúng đồ-cộc nó quật cho một cái, té-nhào lăn-vét, lồm-cồm ngồi dậy, bộ xơ-vơ xưng-vửng, mà cũng chưa thất-kinh...

Đến khi một bên mà đem được trái-cầu gần cửa thành bên nọ, chừng mới tới nước hăng : một bên thì thúc nhau giữ cho khéo ; bên nọ tận lực bấu giành, kẻo thua, nghe một cái bùm, trái-cầu văng vô cửa thành. May mà thằng giữ, khéo bắt, đá ra khỏi, thì mấy đứa ở một bên la-lối mừng-rỡ ; rủi mà lọt vào, nghe tu-huýt thổi dài, thì bên thua nhăn-nhó tức mình.

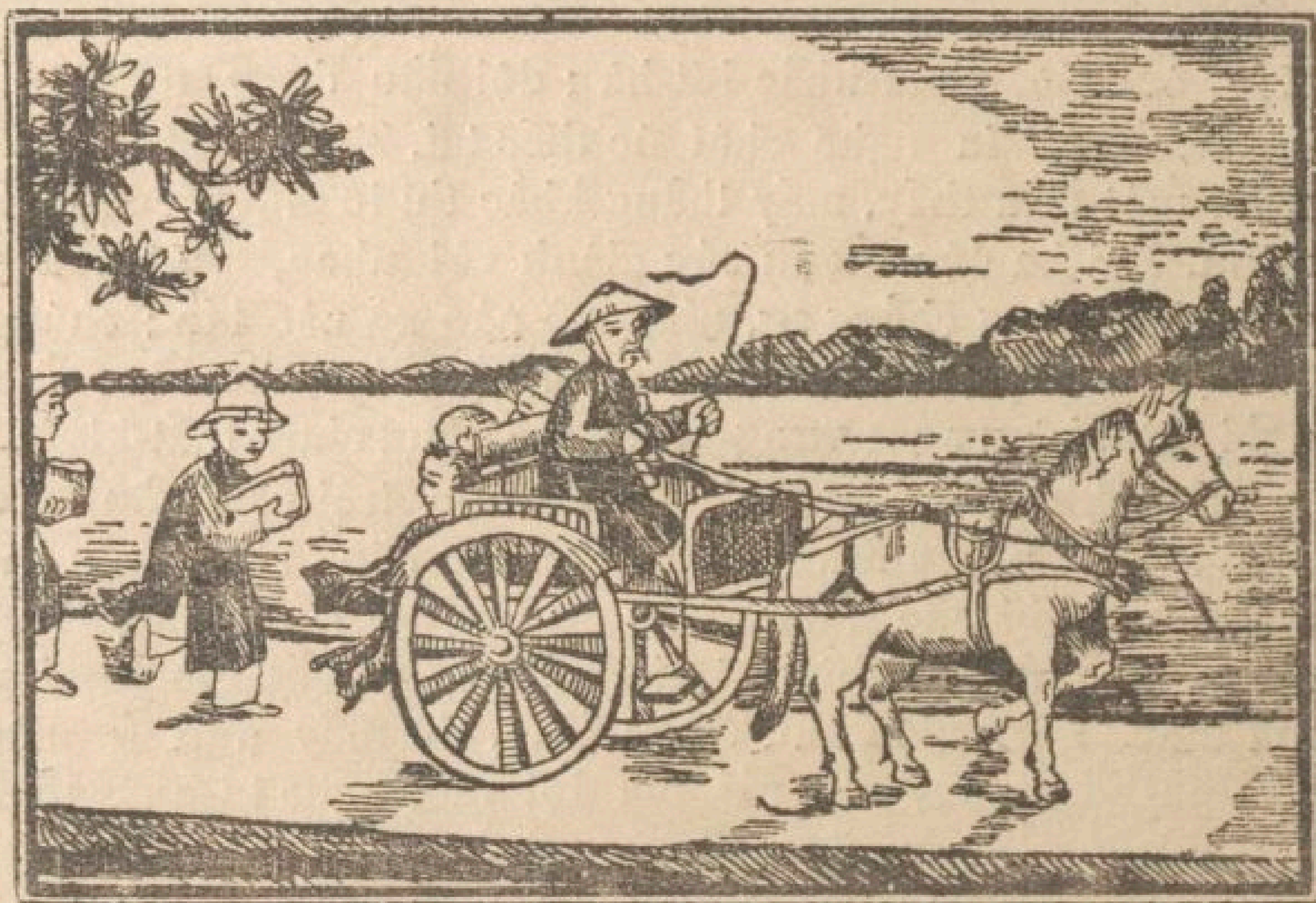
Xong một bàn, thì đứa nào đứa nấy tháo mồ-hôi hột, mặt-mày đỏ như lửa, thở nghe hô-hộc. Rồi cũng gầy lại bàn khác.

5 — Đánh đòng-đu xe.

Mỗi lần trước khi bãi học, thì thầy-giáo sợ, nên dặn về dọc đường chớ có trò nào đeo xe ; song chơn vừa bước ra khỏi trường, thì quên lời thầy.

Một tốp học-trò đang cặp sách, bước đi, chuyện-vãn vui-vẻ ; tình-cờ thấy một cái xe-ngựa chạy tới, thì hết thảy xúm chạy theo, miệng la réo um-sùm. Mấy đứa cụt giò, chạy không kịp, thì la-kêu chú đánh-xe coi chừng tụi nọ ; mấy thằng dài cẳng, chạy theo kịp, thót-lên ; sắp kia tức-mình, mắng lại. Chạy một đỗi coi chừng chú đánh-xe hết ngó ngoái, ba bốn đứa xúm thót-lên, đánh đòng-đu đàng sau ; đó mới kê tay vô lỗ mũi, mà lêu-chộ tốp thót-mét khi nãy.

Đang lúc hưng-tâm, khoái-chí, tưởng là an-thân ; dè đâu chú đánh-xe thiềm, giả-đò không hay, chững mới



lấy roi-gióc, ngoái lại, nẹt cho mấy cậu vài roi : bèn thất vía, lật-đật đùa nhau xuống, té thịch-thịch ; áo-quần vấy đất đỏ tèm-lem, sách-vở sút bay tứ tung. Chồi dậy mặt nào mặt nấy sượng-trân ; lại thêm tốp đi sau ó-ré lên cười-chộ um-sùm.

Về nhà, quần lủng, áo rách, bị đòn, lại nỗi vào trường bị chúng thưa, thầy phạt.

6 — Lò-rèn.

Chiều hôm-qua, đi học về ; đà tối rồi, mà đi ngang lò-rèn, thấy thợ thầy đang còn làm.

Một anh trai đang đứng thụt lò, mồ-hôi mồ-hám tuôn-ra như mưa, dưới thì ngọn lửa tung-ra phực-phực. Một người lấy miếng sắt đút vào nướng một hồi, liền ra đỏ-au như lưỡi mèo, lấy bỏ trên hòn-đe. Tức-thì có hai



chú thợ vác búa đập nghe chẳng-chẳng dội điếc tai. Lạ thay ! miếng sắt trước cứng, bây-giờ muốn rèn ra giống gì cũng được.

Đập một hồi thành con dao lưỡi búa, lấy đem trui vào nước, nghe một cái xèo, tự-nhiên liền ra cứng lại như sắt.

———o———



7 — Đánh-lộn.

Trưa hôm-qua đi học về, trò Cung và trò Thoi gây với nhau một bàn ẩu-đả ; coi dáng hai trò cũng khá mạnh.

Đầu hết thấy hai đứa nó đi xa nhau, nguýt coi-bộ giận chuyện chi. Trò Cung nổi nóng lên tiếng chưởi đùa ; trò Thoi liền xáp-lại đỏ mặt tía tai, hăm-he, chỉ mặt. Trò nọ thách-thức lại : đố đứa nào dám đánh. Trò Thoi áp tới cong tay, xăn áo ; nghe tiếng hai bên đường : đứa nào đánh trước là cha. Nó liền xỉ trên trán trò Cung một



cái. Đó rồi hai đứa xáp đánh, như cặp gà-nòi ra độ : thoi nhau nghe đụi-đụi ; ban đầu thì níu áo nắm tay, Thoi trờ lẹ-làng ; sau lại nổi hành hung, xáp vô, ôm chặt, ngắt-véo ; ra-sức vật nhau xuống đất, ôm cổ, bắt chơn. Sau hết trò Thoi té nhào xuống, trò Cung liền chụp trên mình nó, lấy hai chơn đè, đánh cho đã nư.

May có người chạy lại can, kéo trò Cung dậy ; trò Thoi mới thoát tay, lồm-cồm dậy, mặt-mày đỏ như lửa, quần-áo lấm-lem, mà cũng chưa muốn hàng-đầu chịu-phục.



8 — Đám xác.

Hồi sớm-mai đang buổi học-trò nghỉ chơi, tình-cờ có một đám xác đi ngang qua nhà-trường.

Một cái giàn-đồ trên phủ-che bằng nhung đen, có những hình nước-mắt bạc, thêm thêu những câu đáng suy-nghĩ, như là « *Tôi hôm-nay, đến-mai ai-nấy.* » Trong có quan-tài kẻ chết, trên nắp hòm thắp nhiều ngọn đèn-mỡ sáng đỏ ; dưới chừng năm chục đạo hồ-tùy khiêng đi êm-thấm nghiêm-trang.

Tiếp kế hai ba đứa nhỏ, áo quần sắc trắng, đầu đội mấn và đi níu áo mẹ mà khóc rỉ-rỉ với nhau ; còn người đờn-bà, thì kể than nghe thảm-thiết. Sau thì là bà-con, thân-thuộc, bạn-hữu người chết, đều sắp đi hai hàng,



mặt ngó xuống đất, tỏ tình ảo-não, miệng lâm-dâm đọc kinh cầu rỗi linh-hồn cho kẻ qua-đời.

Thỉnh-thoảng nghe tiếng chiêng gõ bun-bun, thiệt rất nên cảm-động !

———o———

9 — Sân nuôi gà vịt.

Phía sau nhà tôi, có một cái sân rộng mát ; giữa sân có ao-nước trong-khe : đó là chỗ để nuôi súc-vật.

Vừa tảng-sáng, thì nghe heo kêu ét-ét, phá chuồng cắn máng đòi ăn. Mấy anh em tôi chạy ra, bụm trong tay một nắm lúa ; mấy con ngỗng vừa thấy, liền đập cánh chạy lại, ngất cồ dài kêu hò-hoét, như chào mấy chú nhỏ ; bốn năm con vịt Xiêm ở trên nóc nhà bay xuống. Ngộ thay ! vừa vãi một nắm lúa, tức-thì một bầy gà trên trăm con, nhảy xốc tới, mạnh con nào con nấy lo làm cho đầy bầu-diều. Ngoài bảy tám con gà-tây phùng cồ kêu cà-lót, sè đuôi múa mãi, chạy xàng-ràng, coi-bộ không lo gì ăn. Trên cây mít kề ao-nước, có lồng bò-câu, ngó theo mấy cái lỗ, thấy nó thò đầu ra, những gục-gặc



gù-gáy mãi ; con thì bay xuống ao, rỉa lông, rồi bay đậu trên nóc nhà mà phơi nắng.

——————o——————

10 — Xe-hơi chết máy.

Chiều hôm-qua đi học về, tới ngả-ba thấy một cái xe-hơi, bổng-nhiên liền ngừng lại, ai-nấy lộn-xộn. Hỏi ra thì mới biết là xe chết máy.

Anh cầm tay bánh liền nhảy xuống, lại mở đầu máy ra ; tên bán giấy thì chun dưới xe đóng-khua nghe cộp-cạc. Sửa hết sức, quây chong-chóng cho máy bắt giung ; thế cũng chưa được, sửa nữa rồi quây nữa : làm đi làm lại không biết mấy lần.

Hai ba chú đờn-ông đi xe thấy nóng ruột cũng nhảy xuống phụ. Trên mấy chị đờn-bà lao-xao, xăng-văng chéo-véo hỏi sửa được rồi chưa ; mấy ông già ngồi thở ra. Kẻ qua người lại xúm coi ; sắp con-nít la vang cười dội, người lớn thì chắt lưỡi lắc đầu. Hết phương ! Tên bán giấy mồ-hôi ra như tắm, anh cầm tay bánh mệt thở hào-hển. Sau hết nghe hô lên một tiếng : chịu phép ; ai-nấy ngã-lòng.



Phải đợi gần hai giờ đồng-hồ, mới gặp một cái xe-hơi chạy ngang qua đó, liền mướn kéo, chạy chậm-rì chậm-rịt.



11 — Cái nón cũ.

Cái nón nĩ cha tôi mới mua hôm Tết, nay nó đã cũ-xèn, cũng vì tôi xài-phá quá.

Nào là lúc ở nhà, khi ngoài vườn thấy một con cá-lóc hay là cá-sặc lội dưới mương, tôi ham quýnh, xăn quần nhảy xuống mò bắt cho được ; rủi sầy tôi cũng làm cho lại gan, mới đắp bùn chận tát, nhiều khi không có



đồ gì, thì tôi lấy nón đội trên đầu mà tát nước ra, không kể hôi sình, miễn bắt cho được. Biết mấy lần, đi học đá dế, tôi cũng lấy nón mà chơi, con dế tôi ăn, mấy đứa đứng gần thò tay giựt bắt, thì mặc sức níu-kéo, làm tanh-bành không còn mảnh gì cái nón ; nhiều lần đánh lộn, coi-dẹo thua chúng, thì quơ nón đập-thí, nhờ nó cứng vành mà đôi khi thắng trận.

Bị vậy mà nay nó lủng lỗ, hễ có đội thì tóc ló-ra ngoài hơn cả sải. Anh em bạn lý-lắc, thấy chạy theo giựt nhạo. Cái nón đã trổ màu vàng, đồ lông, dây băng đều sút đứt tòn-ten lềnh-thềng, hai bên vành bùng ra và xũ xuống ; nên thà đi đầu trần phơi nắng, mà không dám đội nó nữa, vì ai thấy cũng bắt tức-cười ; họ kêu tôi là : thằng Chệc túng.

Ấy cái nón cũng biết trả oán, mà cha tôi lại làm ngặt không chịu mua nón mới, có ý để phạt tội tôi phá của.

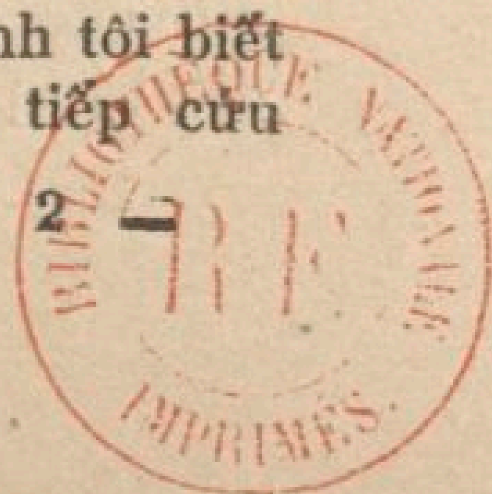
12 — Chuyện con heo.

Nhà tôi có nuôi một con heo mọi, nay nó lớn và mập-ú ; mẹ tôi tính bán, nên đã kêu Chệc tới bắt.

Hai chú Chệc mang gióng, xách vòng, cầm đòn đến cữa-ngõ, thì chó trong nhà hết thảy chạy ra sủa om trời dậy đất. Giá cã trả xong, hai chú vừa ra chuồng, con heo thấy mặt liền quýnh-quáng, phá chuồng, hộc nhảy. Hai gã liền dông theo bắt, xí-xô xí-xào với nhau um-sùm.



Con heo chạy xụng-quanh nhà, kiếm ngả thoát nạn, nó hộc ột-ột nghe tiếng thảm-thương, dường-như xin người trong nhà tiếp cứu ; mà thương hại ! nó gặp tinh những người thù-nghịch : hai chủ Chệc đón hai đầu, anh tôi cũng chạy theo tiếp ví ; còn mẹ tôi lại um-sùm, biểu đón đầu nầy chận đầu kia ; chỉ có một mình tôi biết thương-xót nó, mà làm sao bây-giờ ? Tôi nhỏ, tiếp cứu



sao được, phần sợ hai chú Chệc thất kinh, sợ nó bắt luôn tới tôi nữa ; tôi núp cánh cữa và run và khóc. Con heo bị rượt, đuối mệt ; hai chú Chệc đồ mồ-hôi hột, sau hết thò vòng nhằm cẳng, liền giựt bắt được con heo, kêu la một cái ét ; rồi đời !

Hai chú liền cột bốn cẳng, trói-quách lại, xỏ đòn khiêng đi một nước. Con heo cứ la mãi, làm xao-động cả xóm, chó sủa dậy làng.

13 — Khe-suối.

Tôi nhớ lại hồi nhỏ, từ sáng sớm mặt-trời rựng-mọc, thì đuổi dê lùa ra ngoài đồng ăn.

Xung-quanh đó, thì là đồng khô cỏ cháy, có những bụi, những chồi bao-bọc, trừ ra một chỗ nầy cỏ mọc xanh-tươi. Kế có một cái hố sâu ba bốn thước, muốn xuống thì phải bò thụt lui, hai tay bịn đất, chơn



mò nấc mòn mà tuột. Ở dưới có cát trắng-phau, bước đi phập-phồng, khỏi một đỗi có hơi ướt-ướt.



Nơi đầu hố thì là khe-suối, hai bên đá chập-chồng, chỗ lồi chỗ hủng. Nước nơi đá chảy ra trong như vắt, đồ xuống rí-re, túa ra trắng như bạc. Nước đọng lại sâu đứng chừng ngập tới cồ ; mà khe cứ tuôn ra hoài, nên chi phải tràn, chảy dọc theo hố. Gặp chỗ hủng thì ứ lại, tôi hay đi dài theo đó mà bụm tay, hốt bắt thứ cá con-con đầu trắng bạc. Khi đi chặn dê, thì tôi ưa xuống cái khe-suối nầy mà nghỉ mát và giải lao buổi nắng trưa.

Chim-chóc cũng thường bay tới đó, nhúng mỏ, rỉa cánh và đậu trên mấy lùm cây gie. trên miệng suối, mà líu-lo nhảy-nhót.



14 — Chết trôi.

Một tốp học-trò đang cặp sách-vở, chuyện-vãn vui-cười, đi trên con đường nọ theo mé sông. Thình-lình thấy thiên-hạ lăng-xăng, đang chạy xa-xa đầu mé đường.

Cũng ào chạy tới coi việc gì. Gần tới nơi nghe tiếng kêu la giựt-giọng, hai bên bờ sông kẻ chắt lưỡi người



lắc đầu ; tốp học-trò tọc-mạch cũng phăng-hỏi rộn-ràng. Chen ra mé sông, dòm dưới thấy một chiếc ghe, chị đờn-bà đang nhào lộn, bứt đầu bứt óc, tóc tai xù-xụ, con-mắt đỏ-chạch, miệng la ú-ớ ; chỉ nghe được mấy tiếng : « Trời đất ơi ! ai cứu con tôi ! » Lúc ấy trống hồi-một nồi lên « thùng-thùng », mõ gõ nghe « lốc-cốc ».

Hai bên bờ sông thiên-hạ đứng đông dầy, mà không một ai ra tay cứu-vớt ; mấy ông làng phải lấy roi quất, mới nhảy ồ xuống, lội ra, lặn lên hụp xuống ; có kẻ đem xuồng ra chài lưới đủ món ; sau hết mới gặp được thây một đứa nhỏ độ chin mười tuổi.

Vớt lên để trên bờ, quần áo rách-nát, con-mắt lộn tinh, mặt-mày, chơn tay tái-ngắt, nằm xuôi-xị một bề. Người mẹ nhào lộn, khóc than nghe thảm-não. Liền có một người cõng đứa nhỏ, đầu cho nghiêng xuống, mà xốc-chạy như điên. Song lạ thay ! nước trong miệng đứa nhỏ ói ra, họ liền để nằm xuống, nó ngất-ngát một hơi, rồi thở ra một cái khì : chết đi sống lại.

15 — Cháy nhà.

Mặt-trời đà chen-lặn, trong làng nhà nào nhà nấy lo buổi cơm chiều, ngó-lên nóc thấy hơi khói phất-phơ.

Bong nghe tiếng la làng inh-ỏi, rồi trống hồi một nhà vuông thúc-đánh phát-ghê. Xa-xa thiên-hạ hú nhau, dường-như chạy tiếp sự gì hoạn-hoạ. Ngoài đường đờn-ông xách gàu chạy lăng-xăng, đờn-bà quýnh đuốc ra đón, hỏi chuyện gì. Kẻ nói là cháy nhà, người la đánh lộn ; không biết tin ai.

Gióng chạy-đến phía nghe có la làng, mới thấy thiệt sự là hoả tai. Ngọn lửa bắt cháy phừng-phừng, bao-phủ trong ngoài ; tiếng tre nổ kêu lốp-bốp, khói ngút lên đen kịt. Đang lúc ấy kẻ bắt thang lên nóc nhà chữa lửa, người ở dưới xách nước trao lên ; có tốp thì cạy vách,



chạy vào khuâng được đồ gì, thì đem ra đồ nấy ; tụi lại tháo cổng, mở chuồng cho trâu bò nhảy ra,

Ông chủ-nhà thì điên đầu, chạy luống-cuống ; bà vợ thì ngồi ngó-lên nóc nhà, bộ ngã lòng, than kể tiền-của đã làm đổ mồ-hôi xót con-mắt bấy-lâu, bây-giờ phải ngọn lửa vô tình thiêu-hủy ; thằng con-nhỏ năm sáu tuổi, bộ ngẩn-ngơ, thấy mẹ khóc, thì nó cũng khóc theo. Chỉ có người ngoài còn định-trí, nên làm hết cách, ngọn lửa mới hạ lần và chịu phép.



Song cũng là hết nửa phần hư hại, bồ lúa cháy ra tro, quần áo không còn một manh, tủ-kê ghế-bàn nám-đen ; làm cho gia-thất phải túng trước hụt sau.



15 — Đứa nhỏ đau.

———o———

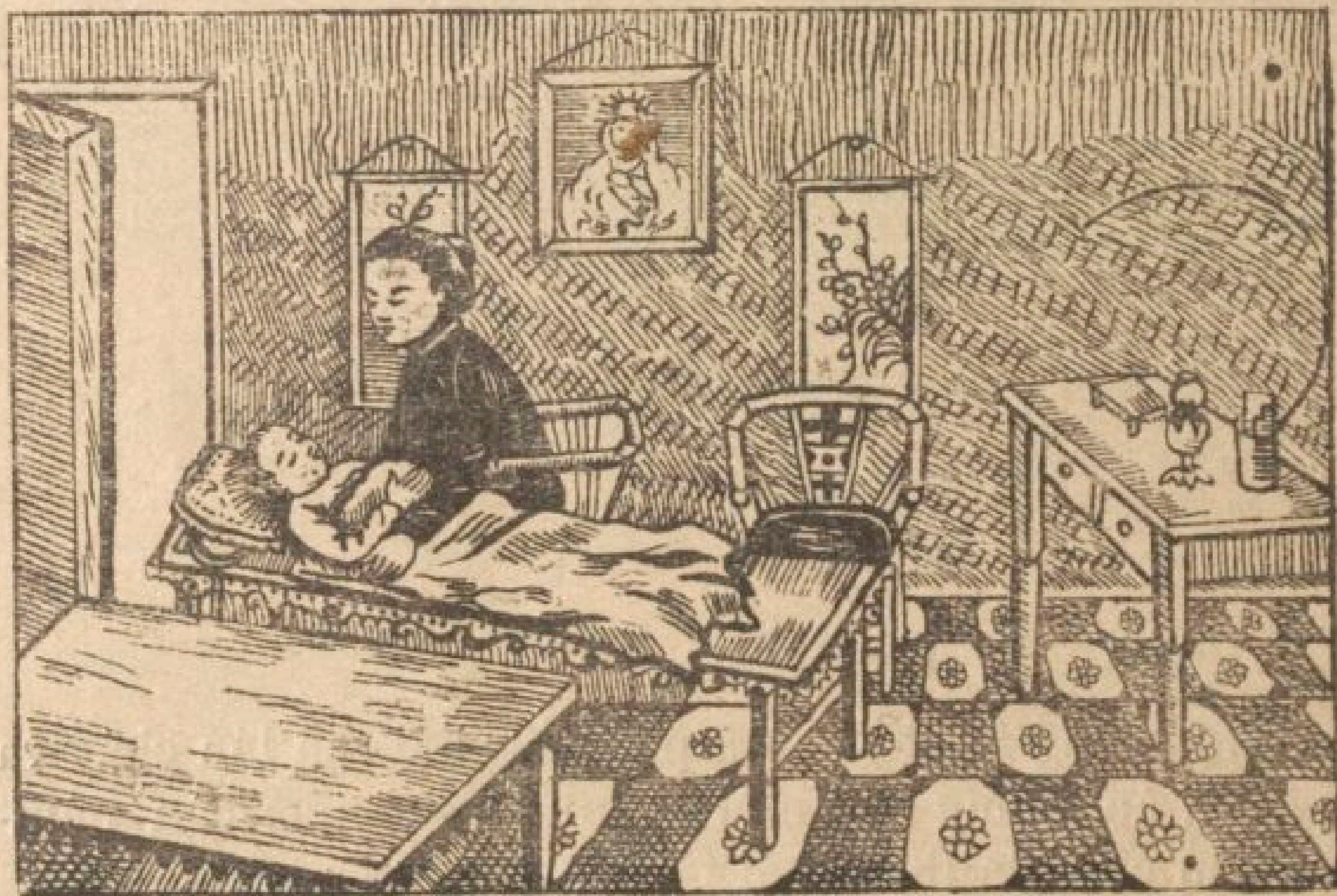
Mới hai ba bữa rày, em nhỏ tôi mới nên năm sáu tuổi phát nóng lạnh, nó nằm vùi, cả nhà lo-lắng sợ-sệt.

Cha tôi ở ngoài ruộng đương coi họ bắt mạ, vừa nghe liền phế công-việc, chạy về hối đi rước thầy chạy thuốc.

Má tôi thì cứ ngồi bên giường ; đòi khi có việc cần, rồi cũng chạy vào ; một lát rờ mình nó coi bớt nóng không, những lo tán thuốc viên để sẵn trong nhà cho nó uống, mà chờ thầy-thuốc tới.

Còn chị tôi thì lăng-xăng dưới nhà-bếp, nấu cháo-lao, chạy hái lá nầy lá kia về sắc cho nó uống đỡ.

Đến chừng thầy tới, vào nhà, coi mạch ; mẹ tôi cũng đứng bên giường, coi bộ sầu-não áy-náy lắm, cứ hỏi thầy coi bịnh có sao không ; chừng nghe thầy mở miệng nói ; không sao, thì mặt-mày trở sắc vui-vẻ tươi-tắn. Đen chừng thầy về, tôi theo thầy mà đi lấy thuốc, đem về sắc cho nó uống ; qua sáng bữa sau thì nó bớt nhiều.



Tôi thấy cha má tôi lo-lắng cho em nhỏ như vậy, thì tự-nhiên nghĩ mình hồi nhỏ cũng nhờ cha mẹ lo-lắng như thế, nên hết lòng cám-mến.

——o——

17 — Ông nội tôi chết.

———o———



Ông nội tôi đã hai năm đau liệt giường chiếu, cha má tôi lo lắng, chơn chạy không bén đất ; đã đủ thứ thuốc, mà bịnh nan-y, nên rày mai cũng phải xuống lỗ.

Coi bịnh không xong, trong nhà lo rước cha-sở tới đặng chịu các phép sau hết ! Đến tối ông tôi ngặt mình, ra bất tỉnh một hồi rồi làm xung ; tôi thấy trán ông tôi xuất mo-hôi, cặp mắt láo-liên ra dấu kêu con cháu trong nhà lại ; đoạn rán mở miệng mà khuyên : sống ở lại bình-an, thuận-thảo. Nói tiếng được tiếng mất, mệt thở hoi-hóp. Cha má tôi đứng kề những lau nước-mắt mãi, tôi cũng bắt-chước thút-thít theo.

Sau hết trăn-trở hai ba lần, đoạn thở ra một cái mạnh, rồi nhắm mắt : ông tôi đã lìa trần !

Ôi ! Con người lúc hấp-hối gần chết phải cực-lực là thế nào !

———o———



18 — Lão say rượu.

———o———

Lão nọ trong quán bước ra, anh ta đà quá chén, tuớng-tá dị-kì, thấy mà phát sợ.

Mặt đỏ-gay, cặp mắt lộn-tinh, miệng thì méo-trề, chưởi thì nói tục, rủa trời hăm thiên-hạ ; đầu gục-gặc nhủi tới, chơn đi băng xiên băng nai ; quần áo xốc-xếch, đầu cồ chơm-bơm. Sắp con-nít chạy theo coi, la cười, vác đá liệng ghẹo ; lão và đi tới đâu thì chó trong nhà chạy ra và theo sủa tới đó.



Đi một lát liền lũi đập đầu vào gốc cây, máu tuôn ra đỏ trán, anh ta càng chưởi hơn nữa, nói quân nào xô ; thấy cái mương trước mặt mà cứ đi nhầu tới, liền té ùm ; quậy đục mà lên cũng không được, phải nằm gác mỏ trên mép mương ; bầy chó nhảy tới làm dữ, thấy nằm tỉnh tưởng chết, đánh hơi rượu liền áp liếm mỏ anh ta. Nằm cho tới chừng trong nhà vợ con lão hay, mới sai kẻ tới, khiêng đem về, sú cám cho uống đặng giã rượu.

Ôi ! Con người vì ham vài chén men mà liều mất cả tư-cách nhơn-loại.

———o———

19 — Thẳng ăn trộm.

Thuở giờ tôi nghe nói « thẳng ăn trộm », thì tưởng là ông vọp hay là òng bị gì đó ; tôi có dè đâu cũng là người-ta như tôi, nay mới hản.

Hồi hôm nầy cha tôi bắt được một tên. Hình-thù nó coi dị-hợm lắm : mặt-mày thì vẽ-vản vẽ-vện, đóng khố, mình trần. Nó bị trói vào gốc mạng-cụt trước nhà tôi, đề cho mời hương-quản tới đặng làm tờ khai, đem giải-nạp.

Hương-quản tới, hỏi chớ nó có lấy được vật chi trong nhà chăng ; cha tôi dẫn ồng lại đàng sau hè mà chỉ một cái lỗ lớn, nói nó mới đào vừa chun vào, thì bị thộp ngực.



Anh ta mặt-mày chao-vao, nửa buồn nửa sợ ; nó lạy-lục cha tôi mà xin thứ-tha. Ông hương-quản biểu trùm dẫn về nhà làng xét tội, thấy nó mới lỗi lần thứ nhứt, nên dạy lạy cha tôi ba lạy và xin lỗi làng xóm tha gương xấu nó đã làm, lại nạp tiền vạ một đồng hai, rồi tha.

Ấy hãy xem ; sự trộm-cắp là một đều nhuốc-nha là thể nào !



20 — Bà tôi.



Bà tôi nay đã da mồi tóc hạc ; tuy là đầu bạc-phếu, mà lòng vàng không phai lợt.

Thương hại thay ! Gối yếu, lưng khóm, mắt mờ ; đi đâu cũng phải nương gậy, lần vách ; coi cái chi cũng phải mang kiến. Cặp con mắt đã sâu- hóm, chỉ cả đời đã lắm phen giọt lụy tuôn-rơi ; mà con ngươi còn trong-chẻo, là dấu đã xem đủ cuộc đời, đã lắm đều từng-trải.

Tuy già sanh tật cũng như đất sanh cỏ, song lòng thương con cháu chẳng hề nguôi ; nhứt là sắp cháu nhỏ, hằng muốn cho nó xúm-xít gần mình luôn ; nên có đi ra một tất đường thì ở nhà dựa cữa, ngóng trông dàu-dàu mặt ủ.

Nhiều khi có món ngon vật lạ, thì không muốn ăn cho đã thèm, nhịn miệng cho cháu-chít nó vui. Ban ngày sắp cháu đi học, thì ngồi thíp-thíp một mình ; chiều thấy nó về, thì bộ mầng phở-lở ; tối lại ngồi nói chuyện nầy tích kia rất vui hay.

Mãng vui vầy tríu mến mà quên buồn cái số mạng gần đất xa trời.

———o———



21 — **Ngày Tết.**

Sáng ngày mồng một Tết, coi sắc-diện ai nấy đều đổi, y-phục đều thay lớp.

Trong nhà bà-con, thân-thích gặp nhau ăn uống chuyện-vãn, vui cười ngã nghiêng ngã ngửa. Ngoài đàng lộ kẻ qua người lại, ăn mặc trang-hoàng coi phải thế : ông già mang giày tàu, bận áo xanh rộng, tay cầm cây quạt giấy, đầu bịt khăn đóng.

Chị đàn-bà đeo vàng, đội khăn tua, mang đôi guốc đi bộ nhũm-nha.

Thẳng nhỏ đội cái nón rơm mới, có sơn xanh, trắng, đỏ đủ màu ; bận cái quần vàng, mặc áo bà-ba trừu, cột sợi dây lưng màu đọt chuối gió bay phất-phơ, tay cầm xâu pháo chuột, và chạy lửng-tửng và đốt nghe lộp-bộp lịt-xịt.

Bà-già tóc bạc, mắt mờ ngồi trên bộ ván nghe con cháu xúm-xít tới lạy mầng tuổi, tuy là gần đất xa trời mà cũng rán cười, hỏi thăm-lom, vuốt-ve sắp cháu cho nó vui lòng khoái dạ.



Ấy ba bữa Tết là ngày cho tuổi-già, xuân-xanh và lúc-trẻ đồng hoan-hỉ.



22 — **Chúa nhựt**.

Ngày Chúa-nhựt vừa tảng-sáng, nghe tiếng chuông đồ, thì ai-nấy trong nhà đều sửa-soạn, ra đi đến nhà-thờ đọc kinh xem lễ.

Ngó ra ngoài đường thấy nam phụ lão ấu, tốp năm sáu người bước đi khoan-thai vui-vẻ ; ăn bận nhiều thứ sắc : con nít xanh đỏ, bà-già màu đen ; thảy đều chuyện-vãn vui cười ; trẻ-nhỏ nắm tay mẹ và chạy và nhảy ; ông-già lụm-cụm chống gậy xơm-tới, những vuốt bộ râu trắng-bạc và rủ-rỉ chuyện-trò với sắp trai.



Đến nhà-thờ đọc kinh nghe rồng-rang ; con-trẻ tiếng thanh-thao lảnh-lót, người lớn giọng ồ-ề ; thảy đều hiệp nhau chúc-tụng Đấng Sanh-thành dưỡng-dục.

Đoạn ngồi lóng tai nghe cha-sở giảng dạy khuyên lơn: ấy kẻ chăn và đoàn-chiên sum-hiệp vui-vầy là thể nào !

Xem lễ rồi, ai-nấy lui-về nhà nghỉ-ngơi : ngoài đồng-ruộng không nghe tiếng thá-vi ; trong vườn lẳng-lặng, trái-cây không ai bẻ hái.

Chúa-nhựt là một ngày vui-vẻ và an-tịnh cho kẻ biết thờ-phượng Thiên-Chúa.

———o———



23 — Ngày lễ Sinh-nhựt.

———o———

Ngoài thì trời sương sa lát-đát, đâu đó tối đui như đêm ba mươi ; chỉ thấy đàng trước nhà mấy người có đạo, nhấp-nháng ít cái đèn ngôi-sao thắp leo-lét.

Ngó ngoài đàng, thấy một tốp đi bộ, mỗi người tay xách một cái đèn giấy ; dưới sông ghe-xuồng chèo-bơi nghe lộp-cộp lạc-cạc, có treo đèn lỏng-đỏng, nào là trái bí, ngôi-sao đủ thứ màu, xem rất đỗi xinh ; đó là họ đi xem lễ nửa đêm.



Còn nói gì tại nhà-thờ ! Trước mặt-tiền thì đèn thắp sáng như ban ngày, trong lại rực-rỡ. Phía bên bàn-thờ Đức-Mẹ, có sức làm cho mình cảm-động ; thấy tượng Chúa Hài-đồng nằm máng-cỏ, hai tay giơ ra, mình vấn bức khăn ; kế Đức-Mẹ gối quì nguyện-gẫm ; bên tả có ông thánh Giu-se tay chống gậy, nửa đứng nửa quì, sững nhìn Chúa Cứu-thế ; dưới chơn, nào là bò lừa làm bằng sành, lại chiên mẹ chiên con bằng bông gòn ; nhắc lại sự loài vật mà còn biết ơn, thấy Chúa lạnh-lẽo giá-rét,

bèn dưng thở cho ấm ; gần đó có hình hai ba tiều-phu tay xách rựa, vai vác củi ; chúng mục-đồng đang thổi địch.

Trong nhà-thờ bổn-đạo ngồi cầu-nguyện, đợi đến nửa đêm xem lễ ; ngoài kẻ ngoại đi với nhau qua lại, coi chưng đăng thắp nến.

Đang lúc ấy bà-già ngồi trong nhà một bên bếp với đứa cháu nhỏ bốn năm tuổi, run đánh bò-cạp, khua nghe lộp-cộp ; những lấy tay hơ lửa, rồi áp vào mặt cháu cho nó ấm. Thoảng nghe tiếng chuông nửa đêm, thì chạnh lòng nhớ lại lúc trẻ.

24 — Đứa ở dơ.

———o———

Thằng Luốc học-hành giỏi, mà bị cái tật bầy-hầy, ăn-ở dơ-nhớp ; nên thầy hay rầy-quở, anh em bạn ít đứa ưa.



Ngó trong châu-thân nó không có chỗ nào mà gọi là sạch được, đến đỗi nhiều khi thầy quở nặng lời, kêu nó là thằng Vện. Đầu chơm-bơm như dụi thợ rèn, mặt mày có vằn có vện, cồ tai đóng đất có khoen, không biết mấy lớp. Ngồi gần nó bay mùi tanh khét khó-chịu lắm.

Gặp nó đi ngoài đường bận cái áo đứt khuy sút nút, gió bay phất-phơ, phơi bụng ; mặc cái quần lủng đáy, rách lai, kéo phết đất ; quần áo gì tèm-lem, nào là vấy mực vấy bùn. Tại trường thì sách-vở nhiều hơn chúng, mà cuốn nào cuốn nấy tanh-bành, sút-sồ, bàu-nhàu. Bộ sợ người-ta không biết mình là học-trò, nên quần áo nó mặc đồ vấy mực, tay vấy mực, miệng vấy mực ; nên chi bị khẽ tay hoài.

Thằng Luốc tuy mập-mạp, sáng-trí ; mà vì ăn dơ ở nhớp, nên bịn-rịn đau mãi, không đi học cho thường được, mà phải thua sút chúng bạn.

25 — **Thằng làm biếng**.





Ai mà mang cái tật nầy, thì cả đời không làm được việc gì cho nên thân.

Sáng ngày mặt-trời đã mọc lên cả tầm, xỏ vào lỗ mũi, mà đứa làm-biếng còn vấn mền, nằm trăn-trở trên giường, thức rồi mà chưa chịu dậy.

Đợi cho đến nửa buổi mới ra khỏi giường ; ngồi ngạch cửa ngó mong cả giờ, rồi mới đi súc miệng rửa mặt. Cả ngày không làm việc gì cho động móng tay : cầm cày, cuốc đất thì không nổi, học-hành mệt, tính chuyện làm ăn lại nhàm. Nó chỉ nằm ở không, đợi đến buổi ăn, đặng lên mâm.

Nó không biết quí chuộng thì-giờ, để ngày lụn tháng qua như nước chảy dưới cầu, như ngựa qua cửa-sổ.



26 — **Đứa làm phách.**

———o———



Trong xóm ai-ai đều chạy mặt thằng Xốc, nó có tánh làm phách chịu không nổi, ai thấy cái bộ-tịch nó cũng đủ mà phát ghét.

Cha mẹ thì nghèo mà nó thì áo quần loà-lẹt, chơn hài chơn hớn ; những ăn no rồi, thì thả-rều làng trên xóm dưới. Gặp ai quen mà ăn bận xài-xạc, nó ngảnh mặt làm lơ, không thèm chào-hỏi ; dầu người-lạ mà coi bộ hơi sang, thì nó tìm tới quen lớn. Nói-chuyện thì nó ra bộ tịch như đứa làm trò, nói óng-óng ba làng nghe ngõ, khoe-khoan với chúng những đều nó không có, hay là mới tính làm.

Mới học lam-nham ba tiếng Tây, nói ba trật ba vuột ; mà hễ gặp một tụi với nó, thì trăm-trết, gio-dảnh, trề-nhún như người thông-thái tột bậc ; nó không xem sao kẻ qua người lại đều háy-nguýt.

Trong đám tiệc mà có nó thì thôi...... Nó nói những chuyện bên Tây bên Tàu ; nó đi ăn mà làm như chủ đám, kêu biểu dọn thứ nầy, mời khách dùng món nọ.

Trẻ em muốn cho kẻ yêu người vì, thì phải giữ sự khiêm-từ, biết kính kẻ lớn nhường người nhỏ.

27 — **Đi câu cá.**

Ngó thấy xa-xa, dường-như mặt-trời rà-rà xuống nước, bóng tối gần vuột đến ; mọi vật lẳng-lặng như tờ.

Ông lão Tri-Cơ, ngồi trên thuyền đậu dưới lùm cây, một bên có đứa cháu chín mười tuổi đang móc mồi, xa-xa đó có ít chiếc xuồng nhỏ câu cá. Tay ông cầm cần-câu, mắt chẳng day-động. Hiu-hiu gió thổi toại lòng già, tóc-bạc ông ta phất-phơ theo gió. Trên thì chim chóc sang-nhảy, líu-lo nơi nhánh cây, gần tối nó về đây mà ngủ. Dưới lại nước xao sóng dợn, trong xanh như biếc, đòi lúc giập vào thuyền ông nhẹ-nhẹ.

Ông những mảng ngồi cứng đó, cặp mắt như ngó hình chăm-chỉ mà bỡi trí lòng ngắm suy, hứng cảnh ; cho nên mở mắt mà quên xem, đôi khi con cá lên ăn móng, ông cũng không nghe, không giựt mình.

Đang lúc tâm bất-toại như thế, nhiên đâu dưới nước làm động cần-câu, lung-lơ sợi-nhợ, rồi nghe giựt-giựt. Ông Tri-Cơ mới tỉnh hồn lại, giụi mắt xem, thì ông thấy rõ sợi-nhợ bị giựt trì lịa-lịa dưới nước. Ông bèn dặt một cái mạnh, đập trên mặt nước kêu một cái róc.



Bỗng-nhiên ông mầng quýnh : một con cá duồn trắng to bạc, mắc lưỡi-câu, văng lên cao, rồi rớt xuống giãy rột-rột trong thuyền ông. Thằng cháu lão khoái cười cắm-cắc, lật đật gỡ lưỡi-câu ra, mà vì mầng quá nên quýnh, nó bèn rứt đại một cái, làm con cá máu ra tràn họng.

Hai ông cháu ngó con cá mà cười với nhau ; kiếm ăn được bữa tối rồi. Bèn nhổ sào, chèo riết về nhà.



28 — Chơi trổng.

Nghe hú một tiếng, bốn năm đứa, nhà ở gần nhau, chạy lại : đứa lo khoét lỗ, thằng thì chạy chặt cây làm bẵng làm hòn.

Đoạn chia hai bên, ăn bờ với nhau ; cũng chưa yên ; còn nổi tranh-cạnh, giành chơi với đứa nầy, nó gọi rằng giỏi ; không thèm theo tụi với thằng nọ, nó chê



là dở. Một lát chia yên rồi, lại còn bắt-thăm coi ai chơi trước và đem u bao-nhiêu. Xong rồi mới khỉ-sự vích, mấy đứa bên nghịch đứng chăm-chỉ lo bắt ; rủi một thằng bắt trật, mấy đứa một tụi với nó, tức giận giậm cẳng, la-hét um-sùm, mắng là đồ dở, đồ ngốc, không biết cách bắt ; trúng thằng nào cộc, nó cho vài loi, thằng nọ cười mà chịu ; may mà bắt được, tốp nó cười khắc-khắc. Đến lúc gồng, nghe một cái vù, tốp kia lo chạy bắt ; nào bị hòn xáng vào trán, sưng u một cục : chả lo.

Chừng đo vào lỗ, đếm ăn gian, thêm cãi-cọ điếc tai ; còn nổi thồi rán cho đến đỏ mặt đỏ_mày lòi gân cồ.



Chừng đem u, tốp thua thì mặt-mày nhăn-nhíu, rầy-la chéo-véo ; chạy một tốp u chuyền với nhau. Tốp ăn thì chạy theo và cười và biểu u cho lớn ; đôi khi rủi đứt hơi, nó bắt u lại.

Rồi bàn, tốp thua đứng thở giốc, mà cũng cứ gầy bàn khác.



29 — Ông cháu đi dạo.

Một buổi chiều mát, trên con đường vắng-vẻ kia ; tình-cờ thấy một ông lão thủng-thẳng bước tới, một tay chống gậy, tay kia dắc đứa cháu nhỏ, độ chín mười tuổi.

Đầu ông đã bạc-trắng, tóc xụ xuống hai bên mép tai ; lưng khom-khom ; con mắt đục và mờ, xem xa không được. Song tướng-tá còn dấu vặm-vỡ, mặt nhăn mà gân-cốt bộ còn thẳng cứng.



Ông đi mà mắt cứ trông xuống đất, ít khi ngước lên, tưởng ông ngẫm rằng : chẳng bao-lâu mình sẽ xuống nằm dưới đó. Đứa cháu nhỏ tính-nết vui-vẻ, hay cười, hay hoi ông, ngó quanh ngó quất. Vừa thấy một con cò đậu ngọn cây, nó liền kéo tay ông, đứng lại, và chỉ cho ông coi ; ông ngước lên, lấy tay che, hí con-mắt, rán xem mà không thấy.

Hai ông cháu hứng mát ngoả-nguê, đàm-đạo với nhau cách thật-thà ; thiên-hạ thường nói già với trẻ bằng nhau.

30 — Quân chăn trâu.

Khi chê ai thì gọi là quân chăn trâu, chỉ đứa con nhà bất-giáo, song cái đời của bậc chăn trâu, chăn bò cũng vui-thú lắm vậy.

Sớm mai mặt-trời chưa mọc, thì đã ngồi trên lưng trâu, dưới một bầy năm sáu con đi trước và cỡi và ăn. Đến chỗ đồng cỏ xanh-tươi, một bên có rừng chồi, kế có những hố sâu, những sủng-cạn, nước trong suối chảy





dọc theo ; liền thả trâu ra ăn. Rồi kiếm tụi ba bốn đứa đi chơi, hoặc tát cá, hoặc bắt chim, hay-là móc đất-sét, nắn hình.

Đến trưa trở về chỗ cho trâu ăn mà thăm chừng, và ăn cơm trưa. Chúng nó ba bốn đứa xuống hố sâu, kiếm một chỗ hóc, trên có đá gie ra che-khuất nắng, dưới có ướt, ngồi mát, một bên nước trong cạnh đá chảy ra trong vắt. Bữa ăn chẳng chút gì mĩ-vị, tinh những, rau cỏ, trái bứa, nhái ếch và cá cua chúng nó mới câug bắt hồi sớm-mai ; song chúng nó ăn, ai thấy cũng bắt thèm. Ngồi truyện-vãn, nói-nói cười-cười mặc thích, ăn rồi uống nước suối. Xong buổi lên chồi, ngồi dựa bóng cây lùm cỏ mà ngủ thẳng giấc, ngáy ngon cho tới chiều.

Đến chiều mặc sức lý hát, trửng-giỡn, thảy đáo-lạc, đánh trồng, đá bò. Mặt-trời sấp mặt, mới thót lên lưng trâu, đánh về nhà chủ ; đi dọc đường nào là ca lý, hát đối nhau, nào là hút-gió, thồi tiêu, sáo, quyển, cách khoái-lạc, như kẻ thắng chiến khởi-hoàn vào thành.

Chúng nó đồng-rập mà chúc-khen Chúa Tể đã ban cho mình một ngày rất vui-vẻ và xin cho ngày mai được an phận tùy duyên như vậy.


BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

CHUNG.

